

Số: 489/HD-BTĐKT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 6 năm 2015

HƯỚNG DẪN

Về việc tổ chức, hoạt động và xây dựng thang điểm bình xét thi đua các Cụm, Khối Thi đua trong tỉnh

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chia Cụm, Khối thi đua trong toàn tỉnh;

Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động Cụm, Khối thi đua và công tác chấm điểm, xếp hạng đạt được kết quả thiết thực trong thời gian tới, Ban Thi đua - Khen thưởng hướng dẫn việc tổ chức, hoạt động và xây dựng thang điểm bình xét thi đua Cụm, Khối hàng năm như sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

- Để giúp cho các đơn vị, địa phương có cơ sở xây dựng nội dung, kế hoạch và định hướng tổ chức hoạt động Cụm, Khối thi đua, phát động phong trào thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Thông qua việc chia Cụm, Khối thi đua và giao ước thi đua, các đơn vị, địa phương cùng trao đổi học tập kinh nghiệm trong lĩnh vực lãnh đạo, chỉ đạo phong trào thi đua, bình chọn và nhân rộng điển hình tiên tiến, tiêu biểu, những nhân tố mới tích cực, tạo điều kiện phát triển sâu rộng phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn tỉnh; đồng thời trao đổi học tập kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ.

B. QUY ĐỊNH CHUNG:

Các Cụm, Khối thi đua có trách nhiệm xây dựng chương trình kế hoạch công tác, nội dung, biện pháp tổ chức hoạt động phong trào thi đua giữa các đơn vị trong Cụm, Khối theo hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

- Hàng năm, các Cụm, Khối tổ chức phát động và ký kết giao ước thi đua, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị trong Cụm, Khối tiến hành chấm điểm xếp hạng và bình chọn suy tôn các đơn vị dẫn đầu trong Cụm, Khối đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng cho các đơn vị tiêu biểu xuất sắc.

C. TỔ CHỨC VÀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM, KHỐI:

I. Tổ chức hoạt động :

- Mỗi Cụm, Khối đề cử một Cụm, Khối trưởng và một Cụm, Khối phó để phối hợp điều hành hoạt động của Cụm, Khối.

- Bộ phận thường trực của mỗi Cụm, Khối Thi đua (giúp việc cho Cụm, Khối trưởng; Cụm, Khối phó) là bộ phận phụ trách công tác thi đua của đơn vị được đề cử làm Cụm, Khối trưởng.

1. Cụm, Khối trưởng: Do các đơn vị trong Cụm, Khối bầu chọn hàng năm theo hướng luân phiên, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về tổ chức phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký từ đầu năm (thuộc Cụm, Khối thi đua của mình).

Cụm, Khối trưởng có nhiệm vụ:

- Điều hành Cụm, Khối yêu cầu các đơn vị thuộc Cụm, Khối phân công cán bộ phối hợp thực hiện khi công tác thi đua của Cụm, Khối có yêu cầu.

- Lưu trữ đầy đủ đăng ký thi đua của các đơn vị trong Cụm, Khối với các chỉ tiêu cụ thể do từng đơn vị thành viên đăng ký để làm căn cứ chấm điểm thi đua cuối năm.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong Cụm, Khối:

+ Xây dựng chương trình kế hoạch tổ chức hoạt động nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua của các đơn vị trong Cụm, Khối.

+ Xây dựng và thống nhất quy chế hoạt động Cụm, Khối tiêu chí thi đua, bảng chấm điểm để bình xét thi đua cho phù hợp với đặc điểm của Cụm, Khối.

+ Tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Cụm, Khối.

+ Tổ chức kiểm tra giữa các đơn vị trong Cụm, Khối.

+ Tổ chức hội nghị sơ kết 6 tháng và tổng kết năm để đánh giá kết quả, rút ra bài học kinh nghiệm về tổ chức phong trào thi đua và thực hiện các nội dung giao ước thi đua.

+ Lập các báo cáo sơ kết 6 tháng thi đua của Cụm, Khối và tổng kết 1 năm gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

+ Tuyên truyền, nhân rộng những điển hình tiên tiến, nhân tố mới, kinh nghiệm hay trong Cụm, Khối của mình để cho các đơn vị khác học tập.

+ Tổ chức các hoạt động chung của Cụm, Khối như: văn hóa, thể thao, về nguồn... giao lưu, học hỏi kinh nghiệm của các đơn vị trong, ngoài Cụm, Khối.

- Tổ chức tổng kết tại đơn vị Cụm, Khối trưởng.

- Tổng hợp (theo mẫu) đăng ký thi đua của các đơn vị thành viên gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 30/3.

2. Cụm, Khối phó:

- Phối hợp và giúp Cụm, Khối trưởng thực hiện nhiệm vụ theo qui định, thay mặt Cụm, Khối trưởng giải quyết những công việc khi được Cụm, Khối trưởng ủy quyền.

- Tham gia với Cụm, Khối trưởng xây dựng kế hoạch công tác, chuẩn bị các cuộc họp của Cụm, Khối.

- Tổ chức sơ kết tại đơn vị Cụm, Khối phó.

3. Bộ phận thường trực Cụm, Khối: có nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch công tác, chuẩn bị nội dung các cuộc họp Cụm, Khối.
- Phối hợp với các đơn vị trong Cụm, Khối tổng hợp báo cáo và bảng tự chấm điểm của các đơn vị trong Cụm, Khối làm cơ sở bình bầu thứ hạng trong Cụm, Khối.
- Tổng hợp ý kiến đánh giá đối với các địa phương, đơn vị trong Cụm, Khối.

4. Các đơn vị trong Cụm, Khối:

- Căn cứ vào các chỉ tiêu nhiệm vụ của cấp trên giao và nhiệm vụ công tác thi đua khen thưởng hàng năm theo hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng để tổ chức xây dựng phong trào thi đua theo đúng Luật và sát với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

- Đăng ký thi đua có chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể gửi về đơn vị Cụm, Khối trưởng (02 bản) trước ngày 15/3 hàng năm để Cụm, Khối trưởng tổng hợp gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng (01 bản), đồng thời lưu tại đơn vị Cụm, Khối trưởng (01 bản) để có cơ sở rà soát bảng tự chấm điểm của các đơn vị thành viên vào cuối năm.

- Tham gia xây dựng quy chế hoạt động Cụm, Khối, thang bảng điểm thi đua của Cụm, Khối. Căn cứ vào đặc điểm tình hình của đơn vị, xây dựng thang điểm cụ thể để chấm điểm thi đua cho các cơ sở trong đơn vị.

- Gửi các báo cáo định kỳ về cho Cụm, Khối trưởng theo qui định.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động do Cụm, Khối và tỉnh tổ chức.

- Tham gia bình chọn, suy tôn các đơn vị tiêu biểu của Cụm, Khối.

- Tổ chức chia Cụm, Khối thi đua cho các đơn vị trực thuộc của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đồng thời tiến hành tổ chức đăng ký, ký kết giao ước thi đua, xây dựng bảng điểm, thang điểm cụ thể, chi tiết nhằm thực hiện tốt nguyên tắc công khai, dân chủ, chính xác và công bằng trong bình chọn, suy tôn.

- Đánh giá xếp loại các đơn vị trực thuộc và ngành dọc cấp dưới gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng trước ngày 15/12 hàng năm để làm căn cứ xét thi đua.

II. Nội dung hoạt động của Cụm, Khối thi đua:

- Định kỳ 6 tháng, một năm, các đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện các phong trào thi đua và các nhiệm vụ kinh tế xã hội, bảng chấm điểm thi đua theo các chỉ tiêu đã đăng ký giao ước thi đua của đơn vị mình cho Cụm, Khối trưởng và Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động Cụm, Khối, thang bảng điểm, ký kết giao ước thi đua;

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua, các nội dung và tiêu chí đã đăng ký giao ước thi đua đầu năm của các đơn vị trong Cụm, Khối bằng nhiều hình thức (kiểm tra vòng tròn; kiểm tra chọn điểm ...)

- Tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm tình hình thực hiện các chỉ tiêu đã đăng ký giao ước thi đua trong 6 tháng của Cụm, Khối;

- Tổng kết hoạt động năm và bầu (Cụm, Khối) trưởng, (Cụm, Khối) phó cho năm sau. ***Công tác tổng kết năm của Cụm, Khối được thực hiện theo thông báo lịch đính kèm.***

- Trong quá trình thi đua, cần chú ý phát hiện và nhân rộng những điển hình tiên tiến, những nhân tố mới trong Cụm, Khối để thông tin, tuyên truyền, phổ biến trong nội bộ Cụm, Khối và các Cụm, Khối khác trong toàn tỉnh cùng học tập.

III. Hướng dẫn công tác tổ chức sơ kết, tổng kết và ký kết giao ước thi đua:

1. Tổ chức sơ kết:

a) Thời gian gửi báo cáo: Các đơn vị trong Cụm, Khối dự ước thực hiện giao ước thi đua 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm, gửi cho Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Cụm, Khối trước ngày 15/6.

b) Thời gian và địa điểm tổ chức sơ kết: thực hiện theo thông báo lịch tổ chức sơ kết, tổng kết của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại đơn vị Cụm, Khối phó. Lịch tổ chức sơ kết hàng năm của các Cụm, Khối, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh sẽ có thông báo riêng.

c) Thành phần tham dự:

- Cấp tỉnh:

+ Đại diện Ban TĐKT tỉnh;

- Các đơn vị trong Cụm, Khối:

+ Thường trực Hội đồng TĐKT các đơn vị thành viên;

+ Cán bộ phụ trách công tác thi đua của các đơn vị thành viên.

d) Nội dung:

- Báo cáo tiến độ thực hiện các chỉ tiêu đã ký kết (căn cứ vào tiêu chí đã thống nhất để báo cáo);

- Thảo luận biện pháp khắc phục những khó khăn vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ và trong tổ chức hoạt động của Cụm, Khối;

- Trao đổi kinh nghiệm về công tác thi đua để rút kinh nghiệm (Chuẩn bị nội dung tham luận).

- Trao đổi chuyên môn của bộ phận nghiệp vụ Ban Thi đua - Khen thưởng.

2. Tổ chức Tổng kết:

a) Thời gian gửi báo cáo: Các đơn vị dự ước thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đến cuối tháng 12 so với giao ước thi đua đầu năm để thiết lập báo cáo và phương hướng nhiệm vụ năm sau gửi Ban Thi đua - Khen thưởng và Cụm, Khối trước ngày 31/12.

b) Công tác rà soát kiểm tra và trình khen thưởng: Tổ chức kiểm tra việc thực hiện giao ước thi đua của các đơn vị trong Cụm, Khối, **chấm điểm các đơn vị trong Cụm, Khối trước ngày 10/01 năm sau và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 31/01 hàng năm.**

c) Thời gian và địa điểm tổ chức tổng kết: Thời gian tổ chức theo thông báo lịch sơ, tổng kết của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại đơn vị Cụm, Khối trưởng.

d) Thành phần tham dự:

- Cấp tỉnh:

+ Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh và đại diện Ban TĐKT tỉnh;

+ Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh phụ trách Cụm, Khối;

- Các đơn vị trong Cụm, Khối:
- + Người đứng đầu đơn vị, địa phương các đơn vị thành viên;
- + Thường trực Hội đồng TĐKT các đơn vị thành viên;
- + Cán bộ phụ trách công tác thi đua của các đơn vị thành viên;
- + Các tập thể và cá nhân báo cáo tham luận điển hình tiên tiến;
- + Lực lượng huy động (Cụm, Khối) trưởng, (Cụm, Khối) phó các Cụm, Khối thi đua trực thuộc và các điển hình tiên tiến của đơn vị Cụm, Khối trưởng.
- + Cơ quan Báo, Đài địa phương.

đ) Nội dung:

- Báo cáo Tổng kết 01 năm thực hiện giao ước thi đua;
- Báo cáo các điển hình tiên tiến của tập thể và cá nhân;
- Đề nghị khen thưởng các đơn vị đạt thành tích xuất sắc của Cụm, Khối;
- Các đơn vị thảo luận;
- Bầu (Cụm, Khối) trưởng, (Cụm, Khối) phó;
- Phát động phong trào thi đua năm sau;
- Ký kết giao ước thi đua.

Nội dung trang trí:

| | |
|---|---|
| <p>Cờ Đảng Cờ Tổ quốc</p> <p>UBND TỈNH ĐỒNG NAI CỤM, KHỐI THI ĐUA</p> <p style="text-align: center;">Ảnh Bác</p> | <p>HỘI NGHỊ</p> <p>TỔNG KẾT THỰC HIỆN GIAO ƯỚC THI ĐUA NĂM ... PHÁT ĐỘNG VÀ KÝ KẾT GIAO ƯỚC THI ĐUA NĂM ...</p> <p>....., ngày ... tháng năm</p> |
|---|---|

e) Chương trình:

Phần I: Tổng kết phong trào thi đua yêu nước Cụm, Khối trưởng đương nhiệm điều hành.

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;
- Báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước và kết quả hoạt động thi đua của Cụm, Khối;
- Thảo luận đóng góp báo cáo tổng kết Cụm, Khối;
- Báo cáo điển hình của tập thể là thành viên tiêu biểu trong Cụm, Khối;
- Báo cáo điển hình của cá nhân tiêu biểu trong Cụm, Khối;
- Nghị thức bàn giao Cụm, Khối trưởng (Bàn giao Cờ Cụm, Khối trưởng và các hồ sơ, tài liệu của Cụm, Khối).
- Bầu Cụm, Khối phó.

Phần II: Phát động và ký kết giao ước thi đua Cụm, Khối trưởng mới điều hành.

- Phát động thi đua;
- Nghi thức ký kết giao ước thi đua;
- Phát biểu của lãnh đạo;
- Tiếp thu ý kiến chỉ đạo và bế mạc.

3. Nghi thức ký kết giao ước thi đua:

- Đọc nội dung ký kết;
- Mời lãnh đạo các đơn vị lên vị trí (xếp hàng ngang phía sau bàn ký kết)
- Mời lãnh đạo lên chứng kiến (Thành viên HĐTĐKT tỉnh theo dõi Cụm, Khối, Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh và đại diện Ban TĐKT tỉnh);
- Mời lần lượt từng lãnh đạo đơn vị ngồi vào vị trí ký kết (bản ký kết đã được để trên bàn);
- Lãnh đạo các đơn vị ký xong, bắt tay lãnh đạo chứng kiến, xếp hàng chờ các đơn vị ký xong, bắt chéo tay để chụp ảnh, thể hiện quyết tâm hoàn thành các nội dung đã ký kết giao ước thi đua.

D. NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ ĐỂ KÝ KẾT GIAO ƯỚC THI ĐUA:

I. Những căn cứ để đăng ký giao ước thi đua, chấm điểm thi đua:

1. Căn cứ để giao ước thi đua:

- Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Chỉ tiêu kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao trong năm kế hoạch.
- Đối với đơn vị không có cấp trên giao kế hoạch thì đơn vị tự đăng ký chỉ tiêu; chỉ tiêu đăng ký phải đảm bảo tính tiên tiến, phát triển.

2. Căn cứ để chấm điểm thi đua:

- Nội dung đã đăng ký giao ước thi đua đầu năm và các văn bản điều chỉnh kế hoạch, chỉ tiêu của cấp có thẩm quyền trong năm.
- Kết quả thực hiện trong năm.
- Nhận xét, đánh giá, xếp loại của các cơ quan cấp trên và địa phương.

3. Phương pháp chấm điểm thi đua:

- Các đơn vị tự chấm; các thành viên Cụm, Khối rà soát, kiểm tra, đối chiếu thống nhất.
- Tất cả các chỉ tiêu thi đua được lượng hóa thành điểm.
- Dùng phương pháp so sánh để đánh giá, chấm điểm.

4. Đối tượng chấm điểm thi đua:

- Là tập thể đơn vị có tên trong các Cụm, Khối thi đua theo Quyết định chia Cụm, Khối của UBND tỉnh.

II. Nội dung thi đua và thang điểm thi đua:

1. Nguyên tắc chung:

- a) Đối với chỉ tiêu định lượng: lấy kết quả thực hiện so với kế hoạch được giao (hoặc so với năm trước) để so sánh, đánh giá. Nếu đạt theo kế hoạch đề ra thì được hưởng 100% số điểm chuẩn của nội dung đó.

b) Đối với chỉ tiêu định tính (nhiệm vụ công tác) được lượng hóa thành các mức độ:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao được hưởng 100% điểm chuẩn.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao được tính bằng 70% số điểm chuẩn.
- Hoàn thành nhiệm vụ được giao được tính bằng 50% số điểm chuẩn.
- Chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao, không tính điểm.

c) Trên cơ sở các tiêu chí thi đua và thang bảng điểm quy định tại hướng dẫn này, các Cụm, Khối thi đua cụ thể hóa cho phù hợp với đặc điểm hoạt động của Cụm, Khối, thông qua các thành viên trong Cụm, Khối thống nhất thực hiện, làm cơ sở để bình xét suy tôn. Các cơ quan, đơn vị không được giao nhiệm vụ thực hiện nội dung nào trong tiêu chí thì lấy số điểm của nội dung đó chia đều cho các nội dung còn lại.

d) Khi chấm điểm lưu ý: Tự nhận xét đánh giá cần trung thực, khách quan, chứng minh được kết quả của công việc đã làm.

*** Lưu ý: Trong quá trình chấm điểm nếu phát sinh những nội dung chưa hợp lý thì cũng không điều chỉnh quy chế đã ban hành mà chỉ ghi nhận để sửa đổi, bổ sung quy chế áp dụng cho năm sau.**

2. Tiêu chí đăng ký thi đua và thang điểm thi đua:

a) Các chỉ tiêu: Tùy theo đặc thù của từng Cụm, Khối thi đua để xét các chỉ tiêu theo phụ lục đính kèm.

b) Thang điểm: Các phụ lục thang điểm kèm theo cho các địa phương, đơn vị:

- Đối với các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa: Phụ lục số 01.
- Đối với các sở, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp được đánh giá công vụ: Phụ lục số 02.
- Đối với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức Hội và đơn vị hành chính sự nghiệp không được đánh giá công vụ: Phụ lục số 03.
- Đối với các đơn vị hành chính Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh đánh giá: Phụ lục số 04.
- Đối với các đơn vị hành chính Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh UBND tỉnh không đánh giá: Phụ lục số 05.
- Đối với các doanh nghiệp: Căn cứ vào “Quy định tiêu chuẩn trình tự bình xét khen thưởng danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân xuất sắc” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” ban hành kèm theo Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 17/5/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai, các đơn vị trong Cụm, Khối cụ thể hóa thang bảng điểm cho phù hợp với đặc điểm hoạt động của Cụm, Khối, để chấm điểm thi đua.

3. Thống nhất cách chấm điểm:

a) Tiêu chí hoàn thành nhiệm vụ chính trị:

- Đối với các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa: Lấy kết quả đánh giá của UBND tỉnh về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của địa phương để chấm điểm và xếp loại.
- Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp được UBND tỉnh đánh giá công vụ: Lấy kết quả đánh giá công vụ của UBND tỉnh nhân với hệ số 2 cộng với đánh giá của ngành dọc Trung ương (hệ số 1) để tính điểm và xếp loại.

- Đối với các cơ quan, đơn vị không được UBND tỉnh đánh giá công vụ: Lấy kết quả đánh giá của cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp nhân với hệ số 2 cộng với đánh giá của ngành dọc Trung ương để tính điểm và xếp loại.

- Đối với đơn vị không có ngành dọc và cũng không thuộc diện Tỉnh ủy hoặc UBND tỉnh đánh giá, xếp loại thì so sánh số thực hiện với số kế hoạch đăng ký từ đầu năm (theo hướng phát triển, năm sau cao hơn năm trước) tính mức độ hoàn thành để tính điểm.

Lưu ý: Đơn vị nào không có ngành dọc thì lấy đánh giá của Tỉnh ủy hoặc UBND tỉnh tính điểm; và ngược lại, đơn vị nào chỉ trực thuộc Trung ương thì lấy kết quả đánh giá của Trung ương để tính điểm. Đơn vị nào có ngành dọc trực thuộc Trung ương đánh giá và Tỉnh đánh giá thì lấy kết quả đánh giá của cả Trung ương và Tỉnh để tính điểm (trong đó đánh giá của cơ quan chủ quản trực tiếp được tính hệ số 2).

- Do thời gian xét khen thưởng của các Bộ, ngành Trung ương khác nhau, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thống nhất cách đánh giá xếp loại như sau:

+ Đến ngày họp bình xét suy tôn Cụm, Khối mà cơ quan, đơn vị đã trình Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ nhưng chưa có kết quả chính thức, đơn vị đó phải báo cáo rõ cho Cụm, Khối trưởng và các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối biết tại cuộc họp và căn cứ vào văn bản hiệp ý của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoặc văn bản đề nghị mức độ đánh giá (đối với những trường hợp không hiệp ý) để tính điểm. (Mời phòng nghiệp vụ Ban Thi đua - Khen thưởng dự để góp ý).

+ Cụm, Khối phải lập biên bản ghi rõ hai phương án kết quả chấm điểm:

. Phương án kết quả chấm điểm nếu có Quyết định khen thưởng hoặc kết quả đánh giá của cấp trên bằng văn bản;

. Phương án kết quả chấm điểm nếu không có Quyết định khen thưởng hoặc kết quả đánh giá của cấp trên bằng văn bản;

và trình khen với hai phương án gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

+ Thời gian bổ sung kết quả khen thưởng hạn chót là ngày cuối của tháng 02 năm sau. Khi có quyết định khen thưởng hoặc kết quả đánh giá bằng văn bản của cấp trên, đơn vị báo cáo và gửi về Cụm, Khối trưởng và cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Nếu đến cuối tháng 2, không có Quyết định khen thưởng hoặc kết quả đánh giá của cấp trên bằng văn bản thì Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sẽ trình theo kết quả “Phương án điểm nếu không có Quyết định khen thưởng hoặc kết quả đánh giá của cấp trên bằng văn bản”.

- Đầu năm, các đơn vị đăng ký chỉ tiêu kế hoạch với Cụm, Khối trưởng và Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh làm cơ sở để đánh giá xếp loại vào cuối năm.

b) Tiêu chí chấp hành chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Pháp luật nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động xã hội

- **Nội dung 1: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”:**

Thực hiện các tiêu chí do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đề ra và được Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đánh giá vào cuối năm và gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15/12.

- **Nội dung 2: Tổ chức phong trào thi đua “Dân vận khéo”:**

Thực hiện theo các tiêu chí của Ban Dân vận Tỉnh ủy đề ra và được Ban Dân vận Tỉnh ủy đánh giá vào cuối năm và gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15/12.

- Nội dung 3: Tổ chức phong trào thi đua “Toàn tỉnh chung sức Xây dựng nông thôn mới”:

Thực hiện các tiêu chí do UBND tỉnh đề ra và đề nghị cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chương trình nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới đánh giá và gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15/12.

- Nội dung 4: “Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”

Đề nghị Văn phòng Ban Chỉ đạo Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa kiểm tra, đánh giá và gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15/12.

- Nội dung 5: “Công tác xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa”:

+ Tham gia đủ các phong trào bao gồm các quỹ: Ngày vì người nghèo, đền ơn đáp nghĩa, vì nạn nhân chất độc da cam, ngày vì trẻ thơ và các hoạt động xã hội từ thiện khác do tỉnh phát động.

+ Mức độ đóng góp: Do các đơn vị trong Cụm, Khối cụ thể hóa cho phù hợp với đặc điểm hoạt động của Cụm, Khối để chấm điểm.

Kính đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổng hợp và gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15/12.

- Nội dung 6: “Thực hiện Luật phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm”:

Đề nghị Ban Nội chính Tỉnh ủy đánh giá và gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15/12.

- Nội dung 7: “Thực hiện Luật An toàn giao thông”:

Đề nghị Công an tỉnh Đồng Nai tổng hợp các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ LLVT vi phạm và gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15/12.

- Nội dung 8: “Thực hiện Luật Cán bộ công chức, viên chức”:

Đề nghị Thanh tra Sở Nội vụ tổng hợp các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm và gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15/12.

Cứ 01 cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức vi phạm thì trừ 2 điểm trong thang điểm. Nếu số cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức vi phạm nhiều hơn số điểm chuẩn tối đa trong thang điểm thì tiếp tục trừ vào số điểm chung của đơn vị.

c) Tiêu chí công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh

- Nội dung 1: “Xây dựng tổ chức Đảng”:

Kính đề nghị Đảng ủy khối các Cơ quan tỉnh, Đảng ủy khối Doanh nghiệp đánh giá và gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15/12.

- Nội dung 2: “Xây dựng tổ chức Đoàn thể”:

Các cơ quan, đơn vị không có đủ các tổ chức đoàn thể thì lấy số điểm của các tổ chức đó chia đều cho các tổ chức còn lại.

Kính đề nghị Hội Cựu Chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Công đoàn viên chức và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh đánh giá và gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15/12.

- Nội dung 3: “Thực hiện việc phổ biến tuyên truyền pháp luật”

Đề nghị Sở Tư pháp kiểm tra, đánh giá và gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15/12.

- Nội dung 4: “Thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản, công sản”

Đề nghị Sở Tài chính kiểm tra, đánh giá và gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15/12.

- Nội dung 5: “Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở”

Kính đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy đánh giá và gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15/12.

- Nội dung 6: “Thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo”:

Đề nghị Thanh tra tỉnh kiểm tra, đánh giá và gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15/12.

- Nội dung 7: “Thực hiện công tác tổng hợp báo cáo”:

Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh, cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh Đồng Nai về Phòng chống tham nhũng, Ban Dân vận Tỉnh ủy kiểm tra, đánh giá và gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15/12.

- Nội dung 8: “Thực hiện công tác ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong quản lý điều hành cơ quan, đơn vị”

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, đánh giá và gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15/12.

- Nội dung 9: “Thực hiện công tác Thi đua - Khen thưởng”

Đề nghị Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh kiểm tra, đánh giá và gửi về cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15/12.

Lưu ý: Đối với các đơn vị không thuộc đối tượng được các cơ quan nêu trên đánh giá thì căn cứ vào đánh giá của cấp trên trực tiếp quản lý.

Ghi chú: Đề nghị các cơ quan, đơn vị đánh giá quy về 4 mức tương ứng như sau:

A+: Hoàn thành xuất sắc; B: Hoàn thành;
A: Hoàn thành tốt; C: Chưa hoàn thành.

3. Điểm cộng, điểm trừ và điểm phạt:

a) Điểm cộng:

- Cộng thêm điểm cho những chỉ tiêu vượt kế hoạch được cấp trên giao, mỗi 1% vượt được cộng 02 điểm nhưng tổng số điểm cộng cho nội dung này không được quá 20 điểm.

các đơn vị, địa phương thuộc Cụm, Khối thi đua của tỉnh, không tính điểm cho các đơn vị trực thuộc và cá nhân).

- Địa phương, cơ quan, đơn vị hoặc tập thể, cá nhân thuộc địa phương, cơ quan, đơn vị được Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đột xuất trong năm thì được cộng thêm 10 điểm/ 1 trường hợp (tính điểm cho cả các đơn vị trực thuộc và cá nhân).

- Cộng 10 điểm cho đơn vị Cụm, Khối trường được UBND tỉnh tặng bằng khen cho Cụm, Khối về thành tích xuất sắc trong hoạt động Cụm, Khối điểm cộng được tính vào năm sau.

*** Lưu ý: phải có đầy đủ hồ sơ chứng minh kèm theo mới được cộng điểm và tổng số điểm thưởng không quá 50 điểm.**

b) Điểm trừ:

- Trừ điểm Cụm, khối trường đối với những Cụm, Khối có đơn vị thành viên không đăng ký thi đua (mỗi đơn vị không đăng ký trừ 2 điểm);

- Trừ 10 điểm đối với các đơn vị không đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị cấp dưới.

- Đối với cán bộ công chức là lãnh đạo Trường, Phó phòng trở lên vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên thì cứ 01 hình thức kỷ luật (theo điều 78 Luật cán bộ công chức năm 2008) bị trừ 5 điểm cho 01 trường hợp; Đối với cán bộ công chức, viên chức bị trừ 2 điểm cho mỗi trường hợp (Nội dung này không trừ điểm cho các đơn vị, địa phương được UBND tỉnh đánh giá công vụ vì đã trừ trong phần đánh giá công vụ);

- Nếu có cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật bị xử lý hình sự thì hạ bậc thi đua của đơn vị;

- Không tham gia 1 cuộc họp do tỉnh hoặc Cụm, Khối tổ chức liên quan đến công tác TĐKT trừ 2 điểm/1 lần;

c) Điểm phạt:

Đối với các chỉ tiêu, nhiệm vụ do đơn vị tự đánh giá, chấm điểm, nếu không trung thực sẽ được chấm lại theo quy định, đồng thời bị phạt gấp đôi số điểm do không trung thực mà có (hoặc hạ hai bậc thi đua, nếu nội dung không trung thực liên quan đến hạ bậc thi đua).

Ví dụ: Đơn vị A có 01 cán bộ công chức, viên chức là Lãnh đạo Trường, phó phòng vi phạm kỷ luật khiển trách (theo điều 78 Luật cán bộ công chức năm 2008), nhưng đơn vị A không tự trừ điểm. Khi bị phát hiện, đơn vị A sẽ bị điểm trừ và điểm phạt như sau:

- Điểm trừ: trừ 5 điểm theo quy định.

- Điểm phạt: 5 điểm x 2 = 10 điểm

Vậy tổng số điểm đơn vị A bị loại ra khỏi bảng điểm là 15 điểm.

III. Bình xét thi đua:

1. Suy tôn đơn vị thành viên của Cụm, Khối:

- Căn cứ vào nội dung, chỉ tiêu, thang điểm, phương pháp chấm điểm đã được Cụm, Khối thống nhất và ký kết thực hiện trong năm, các đơn vị thuộc Cụm, Khối thi đua tự chấm điểm và gửi kết quả cho Cụm, Khối trường (bộ phận thi đua - khen thưởng của đơn vị được bầu chọn là Cụm, Khối trường) để giúp Cụm, Khối trường rà soát bảng điểm tự chấm của từng đơn vị trong Cụm, Khối; Tổ chức kiểm tra các đơn vị thành

viên và đề xuất những nội dung cần điều chỉnh trong bảng điểm. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Cụm, Khối trưởng sẽ báo cáo với các đơn vị thành viên trong cụm, khối.

- Tại phiên họp tổng kết bình xét thi đua cuối năm, lãnh đạo các đơn vị thuộc Cụm, Khối thi đua trao đổi thảo luận nhằm thống nhất đánh giá, nhận xét chung kết quả thi đua trong năm của Cụm, Khối và từng đơn vị thành viên; đồng thời lãnh đạo các đơn vị thống nhất đánh giá, nhận xét chấm điểm, xếp hạng (từ số điểm cao nhất đến số điểm thấp nhất) và bình chọn những đơn vị tiêu biểu để suy tôn. Đơn vị được bình chọn suy tôn phải thật sự xứng đáng là xuất sắc tiêu biểu.

- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và các cơ quan có liên quan cùng tham gia ý kiến việc chấm điểm thi đua của các đơn vị trong Cụm, Khối.

- Căn cứ tình hình và kết quả thực hiện phong trào thi đua của các Cụm, Khối thi đua trong những năm qua; Căn cứ quy mô hoạt động và nhiệm vụ chính trị - kinh tế - xã hội của từng Cụm, Khối. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh quy định số lượng đơn vị được bình chọn, suy tôn đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc và Bằng khen của từng Cụm, Khối như sau:

| ST T | Đơn vị | Số lượng cờ | Số lượng bằng khen |
|------|---------|--|--------------------|
| 1. | Cụm 1 | 1 nhất, 1 nhì | 2 |
| 2. | Cụm 2 | 1 nhất, 1 nhì | 3 |
| 3. | Khối 1 | 1 nhất, 1 nhì, 2 ba | 5 |
| 4. | Khối 2 | 1 nhất, 1 nhì, 1 ba | 3 |
| 5. | Khối 3 | Nhóm có đánh giá công vụ : 1 nhất, 1 nhì, 1 ba Nhóm không có đánh giá công vụ: 1 nhất | 3 1 |
| 6. | Khối 4 | Nhóm không có đánh giá công vụ: 1 nhất, 1 nhì, 1 ba | 3 |
| 7. | Khối 5 | 1 nhất, 1 nhì, 1 ba | 2 |
| 8. | Khối 6 | Nhóm Sản xuất kinh doanh: 1 nhất, 1 nhì Nhóm kinh doanh - Dịch vụ: 1 nhất, 1 nhì | 2 |
| 9. | Khối 7 | 1 nhất, 1 nhì | 2 |
| 10. | Khối 8 | 1 nhất, 1 nhì, 1 ba | 4 |
| 11. | Khối 9 | Nhóm Doanh nghiệp tư nhân: 1 nhất Nhóm Doanh nghiệp Ngân hàng TMCP: 1 nhất, 1 nhì | 6 |
| 12. | Khối 10 | 1 nhất, 1 nhì | 3 |
| 13. | Khối 11 | Nhóm Chuyên môn - Trí thức: 1 nhất Nhóm An sinh - Xã hội : 1 nhất, 1 nhì | 2 3 |
| 14. | Khối 12 | 1 nhất, 1 nhì, 1 ba | 2 |
| 15. | Khối 13 | Nhóm có đánh giá công vụ : 1 nhất Nhóm không có đánh giá công vụ: 1 nhất | 2 2 |
| 16. | Khối 14 | 1 nhất, 1 nhì, 1 ba | 3 |

| | | | |
|-----|---------|--|--------|
| 17. | Khối 15 | Nhóm có đánh giá công vụ : 1 nhất Nhóm không có đánh giá công vụ: 1 nhất, 1 nhì | 8 |
| 18. | Khối 16 | Nhóm Sản xuất kinh doanh : 1 nhất, 1 nhì Nhóm Thương mại - Dịch vụ: 1 nhất | 2 2 |

2. Suy tôn tập thể Cụm, Khối:

- Tiêu chuẩn xét:

Căn cứ kết quả hoạt động của Cụm, Khối trong năm, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh sẽ bình chọn các tập thể Cụm, Khối đạt các tiêu chí sau để khen thưởng:

+ Có 100% trở lên các đơn vị thành viên của Cụm, Khối hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

+ Tổ chức từ 01 hoạt động chung cấp Cụm, Khối trở lên hiệu quả.

+ Có từ 01 công trình xã hội từ thiện cấp Cụm, Khối trở lên.

+ Các đơn vị thành viên tham gia đầy đủ các hoạt động do tỉnh tổ chức.

+ Lãnh đạo của các đơn vị thành viên không có ai bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

+ Làm tốt công tác nhân rộng điển hình tiên tiến cấp Cụm, Khối.

+ Có xây dựng kế hoạch hoạt động năm của Cụm, Khối.

+ Nội bộ Cụm, Khối đoàn kết.

- **Khen thưởng:** Tập thể Cụm, Khối được suy tôn: được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Danh hiệu thi đua và Hình thức khen thưởng:

a) Bằng khen UBND tỉnh:

Những đơn vị, địa phương đề nghị tặng Bằng khen phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Về số điểm:

+ Đối với nhóm có đánh giá công vụ: đạt số điểm từ 750 điểm trở lên;

+ Đối với nhóm không có đánh giá công vụ: đạt số điểm từ 900 điểm trở lên.

- Về công tác nội bộ:

+ Không có cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật trong công tác chuyên môn bị xử lý hình sự;

+ Không có lãnh đạo từ cấp Phó Thủ trưởng trở lên (hoặc tương đương) bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;

- Trường hợp có 02 đơn vị trở lên cùng điểm thì phải bỏ phiếu kín để suy tôn.

- Được Cụm, Khối thống nhất đề nghị.

Lưu ý: Đối với những đơn vị, địa phương được UBND tỉnh đánh giá công vụ ngoài những tiêu chuẩn nêu trên phải được đánh giá mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh:

Những đơn vị, địa phương đề nghị tặng Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Về số điểm:

- + Đối với nhóm có đánh giá công vụ: đạt số điểm từ 950 điểm trở lên;
- + Đối với nhóm không có đánh giá công vụ: đạt số điểm từ 965 điểm trở lên.
- Về công tác nội bộ:
 - + Không có cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm pháp luật trong công tác chuyên môn bị xử lý hình sự;
 - + Không có lãnh đạo từ cấp Phó Thủ trưởng trở lên (hoặc tương đương) bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;
- Được Cùm, Khối thống nhất suy tôn từ điểm cao xuống thấp;
- Trường hợp có 02 đơn vị trở lên cùng điểm thì phải bỏ phiếu kín để suy tôn.

Lưu ý: Đối với những đơn vị, địa phương được UBND tỉnh đánh giá công vụ ngoài những tiêu chuẩn nêu trên phải được đánh giá mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

c) Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ: Căn cứ vào kết quả bình chọn của các Cùm, Khối Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh sẽ xem xét trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng Cờ Thi đua của Chính phủ cho các đơn vị, địa phương dẫn đầu các Cùm, Khối thi đua.

d) Các trường hợp sau đây không xét khen thưởng cho đơn vị, địa phương:

- Không đăng ký và không ký kết giao ước thi đua.
- Các tổ chức Đảng, Đoàn thể không được đánh giá chất lượng hoặc đánh giá mức độ từ trung bình trở xuống.
- Nội bộ mất đoàn kết (căn cứ kết luận của cơ quan có thẩm quyền).
- Người đứng đầu đơn vị bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- Không gửi báo cáo định kỳ hoặc gửi chậm quá 7 ngày.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng: (01 bộ)

- Tờ trình của Cùm, Khối trưởng;
- Danh sách kèm theo tờ trình;
- Biên bản họp bình xét chấm điểm thi đua của Cùm, Khối;
- Bản Báo cáo tổng kết và tự chấm điểm của các đơn vị trong Cùm, Khối;
- Bản sao các Quyết định khen thưởng, kỷ luật, các văn bản đánh giá công tác chuyên môn của Trung ương và Tỉnh;
- Các văn bản chỉ đạo công tác thi đua trong năm;
- Xác nhận việc chấp hành pháp luật về thuế, môi trường và lao động của các đơn vị hoạt động kinh tế;
- Bản sao các tài liệu (chứng từ, hình ảnh...) chứng minh các hoạt động nhân điển hình tiên tiến, công tác xã hội từ thiện, ...

IV. Đăng ký thi đua:

- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật, các đơn vị tham gia phong trào thi đua đều phải đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Các đơn vị gửi hồ sơ đăng ký thi đua về Cùm, Khối trưởng trước ngày 01 tháng 3 hàng năm.

- Các đơn vị gửi hồ sơ đăng ký thi đua về Cụm, Khối trước ngày 01 tháng 3 hàng năm.

- Cụm, Khối tổng hợp đăng ký thi đua của các đơn vị thành viên gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15/3.

- Hồ sơ đăng ký thi đua

Đơn vị thành viên Cụm, Khối gửi cho Cụm, Khối trưởng mỗi loại 02 bộ gồm:

+ Văn bản đăng ký thi đua (theo mẫu đính kèm);

+ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm.

Cụm, Khối trưởng gửi cho Ban Thi đua - Khen thưởng 01 bộ, lưu 01 bộ gồm:

+ Bảng tổng hợp đăng ký thi đua (theo mẫu đính kèm);

+ Bộ hồ sơ đăng ký thi đua của các đơn vị thành viên;

* **Lưu ý:** Cụm, Khối trưởng chỉ tổng hợp danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với tập thể lớn. Ví dụ: Huyện Long Thành, Sở Kế hoạch - Đầu tư, Hội chữ thập đỏ tỉnh, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh, Cục Hải quan Đồng Nai, Kho bạc tỉnh Đồng Nai...

Trên đây là nội dung hướng dẫn về việc tổ chức, hoạt động và xây dựng thang điểm bình xét thi đua các Cụm, Khối thi đua trong tỉnh. Hướng dẫn này thay thế hướng dẫn 1113/SNV-TĐKT ngày 18/6/2013 của Sở Nội vụ. Trong quá trình thực hiện có những điểm nào chưa phù hợp đề nghị các địa phương, đơn vị phản ánh kịp thời về Ban Thi đua - Khen thưởng để bổ sung, sửa đổi.

Ban Thi đua - Khen thưởng đề nghị các ngành, các đơn vị có liên quan đến việc thẩm định số liệu và đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí thi đua, quan tâm phối hợp để thực hiện tốt hướng dẫn này./.

Nơi nhận:

- Ban TĐKT TW;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh; TT. UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Thành viên 19 cụm thi đua;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Lưu: VT-TĐKT.

<Thanh Hải>



Mẫu văn bản đăng ký thi đua của đơn vị thành viên Cụm, Khối

CỤM, KHỐI THI ĐUA:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
Tên đơn vị:

Số: /.....
Về việc đăng ký thi đua
năm

....., ngày tháng năm

Kính gửi:

- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- Cụm trưởng Cụm Thi đua

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn về việc tổ chức hoạt động và xây dựng thang điểm bình xét thi đua các Cụm, Khối Thi đua trong tỉnh; (Tên cơ quan, đơn vị, địa phương) đăng ký thi đua năm, với các nội dung sau:

I. Đăng ký thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm

1. Nhiệm vụ chung.
2. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu.

* Lưu ý: Nêu rõ các chỉ tiêu, nhiệm vụ phân đầu thực hiện trong năm để làm căn cứ chấm điểm cuối năm. Chỉ tiêu, nhiệm vụ nào không đăng ký, nếu cuối năm vượt thì cũng không được tính điểm thưởng cho chỉ tiêu, nhiệm vụ đó. Chỉ tiêu, nhiệm vụ nào được đăng ký mà không đạt sẽ trừ điểm theo tỉ lệ không hoàn thành.

II. Đăng ký các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

1. Cờ Thi đua của Chính phủ: (ghi rõ tên tập thể đăng ký)
2. Cờ Thi đua xuất sắc của UBND tỉnh: (ghi rõ tên tập thể đăng ký)
3. Bằng khen UBND tỉnh: (ghi rõ tên tập thể đăng ký)

(Tên cơ quan, đơn vị, địa phương) phân đầu thực hiện đạt các nội dung đăng ký trên; (Tên cơ quan, đơn vị, địa phương) sẽ thường xuyên gửi báo cáo thực hiện về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Cụm, Khối trưởng biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký tên, đóng dấu)

CỤM, KHỐI THI ĐUA

BẢNG TỔNG HỢP ĐĂNG KÝ THI ĐUA NĂM

| STT | Tên đơn vị thành viên | Danh hiệu thi đua | | Hình thức khen thưởng (Bảng khen UBND tỉnh) | Hồ sơ gồm | | Ngày nhận đăng ký thi đua | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-------------------|----------------------|---|-----------------|-----------------------------|---------------------------|---------|
| | | Cờ thi đua tỉnh | Cờ thi đua Chính phủ | | Văn bản đăng ký | Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ | | |
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | |
| 5 | ... | | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | | | | |

Người tổng hợp
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Thủ trưởng đơn vị cụm trường
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Ban Thi đua - Khen thưởng;
- Các đơn vị thành viên;
- Lưu Cụm, Khối trường.

PHỤ LỤC SỐ 01
THANG BẢNG ĐIỂM ĐỐI VỚI CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
 (Kèm theo Hướng dẫn số /TĐKT ngày tháng năm 2015
 của Ban Thi đua - Khen thưởng)

1. Tiêu chí 1: Hoàn thành nhiệm vụ chính trị:

| Số TT | Nội dung chấm điểm | Điểm | | |
|----------------------|--|------------|------------|------------|
| | | | | |
| 1. | - UBND tỉnh đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 800 | | |
| 2. | - UBND tỉnh đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ | | 600 | |
| 3. | - UBND tỉnh đánh giá hoàn thành nhiệm vụ | | | 400 |
| 4. | - UBND tỉnh đánh giá chưa hoàn thành nhiệm vụ | | | 300 |
| Điểm đạt được | | | | |

2. Tiêu chí 2: Chấp hành chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động xã hội:

| Số TT | Nội dung chấm điểm | Điểm | | |
|-------|---|-----------|-----------|-----------|
| | | | | |
| 1. | Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh: | | | |
| | - A+ | 30 | | |
| | - A | | 20 | |
| | - B | | | 10 |
| | - C | | | 0 |
| 2. | Tổ chức phong trào thi đua “Dân vận khéo”: | | | |
| | - A+ | 30 | | |
| | - A | | 20 | |
| | - B | | | 10 |
| | - C | | | 0 |
| 3. | Tổ chức phong trào thi đua “Toàn tỉnh chung sức Xây dựng Nông thôn mới”: | | | |
| | - A+ | 30 | | |
| | - A | | 20 | |
| | - B | | | 10 |
| | - C | | | 0 |
| 4. | Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở huyện: | | | |
| | - A+ | 30 | | |
| | - A | | 20 | |
| | - B | | | 10 |
| | - C | | | 0 |

| | | | | | |
|-----------|--|-----------|-----------|----------|----------|
| 5. | Công tác xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa: | | | | |
| | * Tham gia phong trào: | | | | |
| | - Tham gia đủ các phong trào | 15 | | | |
| | - Tham gia 4/5 phong trào | | 10 | | |
| | - Tham gia 3/5 phong trào | | | 5 | |
| | - Tham gia 2/5 phong trào | | | | |
| | - Tham gia 1/5 phong trào | | | | 0 |
| | * Mức đóng góp: | 15 | | | |
| | Điểm đạt được | | | | |

PHỤ LỤC SỐ 02
THANG BẢNG ĐIỂM ĐỐI VỚI CÁC SỞ, NGÀNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
TỈNH ĐỒNG NAI
ĐƯỢC UBND TỈNH ĐÁNH GIÁ CÔNG VỤ
(Kèm theo Hướng dẫn số /TĐKT ngày tháng năm 2015
của Ban Thi đua - Khen thưởng)

1. Tiêu chí 1: Hoàn thành nhiệm vụ chính trị:
Căn cứ vào kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của Bộ, Ban, Ngành, Đoàn thể TW và UBND tỉnh để xếp loại

| Số TT | Nội dung chấm điểm | Điểm | | | |
|-------|--|---------------|---------------|---------------|---------------|
| | | | | | |
| 1. | Bộ, Ban, Ngành, Đoàn thể TW đánh giá: | | | | |
| | - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 800 | | | |
| | - Hoàn thành tốt nhiệm vụ | | 600 | | |
| | - Hoàn thành nhiệm vụ | | | 400 | |
| | - Chưa hoàn thành nhiệm vụ | | | | 300 |
| 2. | UBND tỉnh đánh giá | | | | |
| | - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 800 x 2 | | | |
| | - Hoàn thành tốt nhiệm vụ | | 600 x 2 | | |
| | - Hoàn thành nhiệm vụ | | | 400 x 2 | |
| | - Chưa hoàn thành nhiệm vụ | | | | 300 x 2 |
| | Điểm đạt được | (1 + 2) :3 | (1 + 2) :3 | (1 + 2) :3 | (1 + 2) :3 |

2. Tiêu chí 2: Chấp hành chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động xã hội

| Số TT | Nội dung chấm điểm | Điểm | | | |
|-------|---|------|----|----|---|
| | | | | | |
| 1. | Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh: | | | | |
| | - A+ | 30 | | | |
| | - A | | 20 | | |
| | - B | | | 10 | |
| | - C | | | | 0 |
| 2. | Tổ chức phong trào thi đua “Dân vận khéo”: | | | | |
| | - A+ | 30 | | | |
| | - A | | 20 | | |
| | - B | | | 10 | |
| | - C | | | | 0 |
| 3. | Tổ chức phong trào thi đua “Toàn tỉnh chung sức Xây dựng Nông thôn mới”: | | | | |
| | - A+ | 30 | | | |
| | - A | | 20 | | |

| | | | | | |
|----|--|----|----|----|---|
| | - B | | | 10 | |
| | - C | | | | 0 |
| 4. | Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ quan, đơn vị: | | | | |
| | - A+ | 30 | | | |
| | - A | | 20 | | |
| | - B | | | 10 | |
| | - C | | | | 0 |
| 5. | Công tác xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa: | | | | |
| | * Tham gia phong trào: | | | | |
| | - Tham gia đủ các phong trào | 15 | | | |
| | - Tham gia 4/5 phong trào | | 10 | | |
| | - Tham gia 3/5 phong trào | | | 5 | |
| | - Tham gia 2/5 phong trào | | | | |
| | - Tham gia 1/5 phong trào | | | | 0 |
| | * Mức đóng góp: | 15 | | | |
| | Điểm đạt được | | | | |

PHỤ LỤC SỐ 03
THANG BẢNG ĐIỂM ĐỐI VỚI CÁC BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ, CÁC TỔ CHỨC HỘI VÀ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP KHÔNG ĐÁNH GIÁ CÔNG VỤ

(Kèm theo Hướng dẫn số /TĐKT ngày tháng năm 2015
 của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh)

1. Tiêu chí 1: Hoàn thành nhiệm vụ chính trị:

Căn cứ vào kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của Bộ, Ban, Ngành, Đoàn thể TW và kế hoạch, nhiệm vụ được cấp trên giao để tự xếp loại

| Số TT | Nội dung chấm điểm | Điểm | | | |
|-------|--|---------------|---------------|---------------|---------------|
| | | | | | |
| 1. | Bộ, Ban, Ngành, Đoàn thể TW đánh giá: | | | | |
| | - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 650 | | | |
| | - Hoàn thành tốt nhiệm vụ | | 455 | | |
| | - Hoàn thành nhiệm vụ | | | 325 | |
| | - Chưa hoàn thành nhiệm vụ | | | | 200 |
| 2. | Cơ quan chủ quản cấp trên đánh giá: | | | | |
| | - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 650 x 2 | | | |
| | - Hoàn thành tốt nhiệm vụ | | 455 x 2 | | |
| | - Hoàn thành nhiệm vụ | | | 325 x 2 | |
| | - Chưa hoàn thành nhiệm vụ | | | | 200 x 2 |
| | Điểm đạt được | (1 + 2) :3 | (1 + 2) :3 | (1 + 2) :3 | (1 + 2) :3 |

2. Tiêu chí 2: Chấp hành chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động xã hội:

| Số TT | Nội dung chấm điểm | Điểm | | | |
|-------|--|------|----|----|---|
| | | | | | |
| 1. | Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh: | | | | |
| | - A+ | 20 | | | |
| | - A | | 15 | | |
| | - B | | | 10 | |
| | - C | | | | 0 |
| 2. | Tổ chức phong trào thi đua “Dân vận khéo”: | | | | |
| | - A+ | 20 | | | |
| | - A | | 15 | | |
| | - B | | | 10 | |
| | - C | | | | 0 |
| 3. | Tổ chức phong trào thi đua “Toàn tỉnh chung sức Xây | | | | |

| | | | | | |
|----|--|----|-----|----|-----|
| | dựng Nông thôn mới”: | | | | |
| | - A+ | 20 | | | |
| | - A | | 15 | | |
| | - B | | | 10 | |
| | - C | | | | 0 |
| 4. | Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ quan, đơn vị: | | | | |
| | - A+ | 20 | | | |
| | - A | | 15 | | |
| | - B | | | 10 | |
| | - C | | | | 0 |
| 5. | Công tác xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa: | | | | |
| | * Tham gia phong trào: | | | | |
| | - Tham gia đủ các phong trào | 10 | | | |
| | - Tham gia 4/5 phong trào | | 7.5 | | |
| | - Tham gia 3/5 phong trào | | | 5 | |
| | - Tham gia 2/5 phong trào | | | | 2.5 |
| | - Tham gia 1/5 phong trào | | | | 0 |
| | * Mức đóng góp: | 10 | | | |
| 6. | Thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm: | | | | |
| | - A+ | 20 | | | |
| | - A | | 15 | | |
| | - B | | | 10 | |
| | - C | | | | 0 |
| 7. | Thực hiện Luật An toàn giao thông: | | | | |
| | - A+ | 10 | | | |
| | - A | | 7 | | |
| | - B | | | 5 | |
| | - C | | | | 0 |
| 8. | Thực hiện Luật Cán bộ công chức | | | | |
| | - A+ | 10 | | | |
| | - A | | 7 | | |
| | - B | | | 5 | |
| | - C | | | | 0 |
| 9. | Thực hiện các luật, quy định khác | | | | |
| | - A+ | 10 | | | |
| | - A | | 7 | | |
| | - B | | | 5 | |
| | - C | | | | 0 |
| | Điểm đạt được | | | | |

3. Tiêu chí 3: Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh:

| Số | Nội dung chấm điểm | Điểm |
|----|--------------------|------|
|----|--------------------|------|

| TT | | | | |
|----|---|----|----|----|
| 1. | Xây dựng tổ chức Đảng: | | | |
| | - A+ | 40 | | |
| | - A | | 30 | |
| | - B | | | 10 |
| | - C | | | 0 |
| 2. | Xây dựng tổ chức Đoàn thể: | | | |
| | - A+ | 30 | | |
| | - A | | 20 | |
| | - B | | | 10 |
| | - C | | | 0 |
| 3. | Thực hiện việc phổ biến tuyên truyền pháp luật: | | | |
| | - A+ | 10 | | |
| | - A | | 7 | |
| | - B | | | 5 |
| | - C | | | 0 |
| 4. | Thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản, công sản: | | | |
| | - A+ | 10 | | |
| | - A | | 7 | |
| | - B | | | 5 |
| | - C | | | 0 |
| 5. | Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở: | | | |
| | - A+ | 10 | | |
| | - A | | 7 | |
| | - B | | | 5 |
| | - C | | | 0 |
| 6. | Thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: | | | |
| | - A+ | 10 | | |
| | - A | | 7 | |
| | - B | | | 5 |
| | - C | | | 0 |
| 7. | Thực hiện công tác tổng hợp báo cáo: | | | |
| | - A+ | 10 | | |
| | - A | | 7 | |
| | - B | | | 5 |
| | - C | | | 0 |
| 8. | Thực hiện công tác ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong quản lý điều hành cơ quan, đơn vị: | | | |
| | - A+ | 10 | | |
| | - A | | 7 | |
| | - B | | | 5 |
| | - C | | | 0 |

| | | | | | |
|----|---|----|----|----|---|
| 9. | Thực hiện công tác Thi đua, khen thưởng: | | | | |
| | - A+ | 20 | | | |
| | - A | | 15 | | |
| | - B | | | 10 | |
| | - C | | | | 0 |
| | Điểm đạt được | | | | |

PHỤ LỤC SỐ 04
THANG BẢNG ĐIỂM ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TRUNG ƯƠNG ĐÓNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
(ĐƯỢC UBND TỈNH ĐÁNH GIÁ)
 (Kèm theo Hướng dẫn số /TĐKT ngày tháng năm 2015
 của Ban Thi đua - Khen thưởng)

1. Tiêu chí 1: Hoàn thành nhiệm vụ chính trị:
 Căn cứ vào kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của Bộ, Ban, Ngành, Đoàn thể TW và UBND tỉnh để xếp loại

| Số TT | Nội dung chấm điểm | Điểm | | | |
|-------|--|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | | | | | |
| 1. | Bộ, Ban, Ngành, Đoàn thể TW đánh giá: | | | | |
| | - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 800 x 2 | | | |
| | - Hoàn thành tốt nhiệm vụ | | 600 x 2 | | |
| | - Hoàn thành nhiệm vụ | | | 400 x 2 | |
| | - Chưa hoàn thành nhiệm vụ | | | | 300 x 2 |
| 2. | UBND tỉnh đánh giá | | | | |
| | - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 800 | | | |
| | - Hoàn thành tốt nhiệm vụ | | 600 | | |
| | - Hoàn thành nhiệm vụ | | | 400 | |
| | - Chưa hoàn thành nhiệm vụ | | | | 300 |
| | Điểm đạt được | (1 + 2) :3 | (1 + 2) :3 | (1 + 2) :3 | (1 + 2) :3 |

2. Tiêu chí 2: Chấp hành chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động xã hội

| Số TT | Nội dung chấm điểm | Điểm | | | |
|-------|---|------|----|----|---|
| | | | | | |
| 1. | Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh: | | | | |
| | - A+ | 30 | | | |
| | - A | | 20 | | |
| | - B | | | 10 | |
| | - C | | | | 0 |
| 2. | Tổ chức phong trào thi đua “Dân vận khéo”: | | | | |
| | - A+ | 30 | | | |
| | - A | | 20 | | |
| | - B | | | 10 | |
| | - C | | | | 0 |
| 3. | Tổ chức phong trào thi đua “Toàn tỉnh chung sức Xây dựng Nông thôn mới”: | | | | |
| | - A+ | 30 | | | |
| | - A | | 20 | | |
| | - B | | | 10 | |

| | | | | | |
|----|--|-----------|-----------|-----------|----------|
| | - C | | | | 0 |
| 4. | Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ quan, đơn vị: | | | | |
| | - A+ | 30 | | | |
| | - A | | 20 | | |
| | - B | | | 10 | |
| | - C | | | | 0 |
| 5. | Công tác xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa: | | | | |
| | * Tham gia phong trào: | | | | |
| | - Tham gia đủ các phong trào | 15 | | | |
| | - Tham gia 4/5 phong trào | | 10 | | |
| | - Tham gia 3/5 phong trào | | | 5 | |
| | - Tham gia 2/5 phong trào | | | | |
| | - Tham gia 1/5 phong trào | | | | 0 |
| | * Mức đóng góp: | 15 | | | |
| | Điểm đạt được | | | | |

PHỤ LỤC SỐ 05
THANG BẢNG ĐIỂM ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP TRUNG ƯƠNG
ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
(UBND TỈNH KHÔNG ĐÁNH GIÁ)
 (Kèm theo Hướng dẫn số /TĐKT ngày tháng năm 2015
 của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh)

1. Tiêu chí 1: Hoàn thành nhiệm vụ chính trị:

Căn cứ vào kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan cấp trên trực tiếp để xếp loại:

| Số TT | Nội dung chấm điểm | Điểm | | | |
|-------|---|------|-----|-----|-----|
| | | | | | |
| 1. | - Cơ quan cấp trên đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 650 | 455 | 325 | 200 |
| 2. | - Cơ quan cấp trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ | | | | |
| 3. | - Cơ quan cấp trên đánh giá hoàn thành nhiệm vụ | | | | |
| 4. | - Cơ quan cấp trên đánh giá chưa hoàn thành nhiệm vụ | | | | |
| | Điểm đạt được | | | | |

2. Tiêu chí 2: Chấp hành chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động xã hội:

| Số TT | Nội dung chấm điểm | Điểm | | | |
|-------|--|------|----|----|---|
| | | | | | |
| 1. | Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh: | | | | |
| | - A+ | 20 | | | |
| | - A | | 15 | | |
| | - B | | | 10 | |
| | - C | | | | 0 |
| 2. | Tổ chức phong trào thi đua “Dân vận khéo”: | | | | |
| | - A+ | 20 | | | |
| | - A | | 15 | | |
| | - B | | | 10 | |
| | - C | | | | 0 |
| 3. | Tổ chức phong trào thi đua “Toàn tỉnh chung sức Xây dựng Nông thôn mới”: | | | | |
| | - A+ | 20 | | | |
| | - A | | 15 | | |
| | - B | | | 10 | |
| | - C | | | | 0 |
| 4. | Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ quan, đơn vị: | | | | |
| | - A+ | 20 | | | |
| | - A | | 15 | | |
| | - B | | | 10 | |
| | - C | | | | 5 |
| 5. | Công tác xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa: | | | | |

| | | | | | |
|----|--|----|-----|----|-----|
| | * Tham gia phong trào: | | | | |
| | - Tham gia đủ các phong trào | 10 | | | |
| | - Tham gia 4/5 phong trào | | 7.5 | | |
| | - Tham gia 3/5 phong trào | | | 5 | |
| | - Tham gia 2/5 phong trào | | | | 2.5 |
| | - Tham gia 1/5 phong trào | | | | 0 |
| | * Mức đóng góp: | 10 | | | |
| 6. | Thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm: | | | | |
| | - A+ | 20 | | | |
| | - A | | 15 | | |
| | - B | | | 10 | |
| | - C | | | | 0 |
| 7. | Thực hiện Luật An toàn giao thông: | | | | |
| | - A+ | 10 | | | |
| | - A | | 7 | | |
| | - B | | | 5 | |
| | - C | | | | 0 |
| 8. | Thực hiện Luật Cán bộ công chức | | | | |
| | - A+ | 10 | | | |
| | - A | | 7 | | |
| | - B | | | 5 | |
| | - C | | | | 0 |
| 9. | Thực hiện các luật, quy định khác | | | | |
| | - A+ | 10 | | | |
| | - A | | 7 | | |
| | - B | | | 5 | |
| | - C | | | | 0 |
| | Điểm đạt được | | | | |

3. Tiêu chí 3: Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh:

| Số TT | Nội dung chấm điểm | Điểm | | | |
|-------|--|------|----|----|---|
| | | | | | |
| 1. | Xây dựng tổ chức Đảng: | | | | |
| | - A+ | 40 | | | |
| | - A | | 30 | | |
| | - B | | | 10 | |
| | - C | | | | 0 |
| 2. | Xây dựng tổ chức Đoàn thể: | | | | |
| | - A+ | 30 | | | |
| | - A | | 20 | | |
| | - B | | | 10 | |
| | - C | | | | 0 |
| 3. | Thực hiện việc phổ biến tuyên truyền pháp luật: | | | | |

| | | | | | |
|----|---|----|----|----|---|
| | - A+ | 10 | | | |
| | - A | | 7 | | |
| | - B | | | 5 | |
| | - C | | | | 0 |
| 4. | Thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản, công sản: | | | | |
| | - A+ | 10 | | | |
| | - A | | 7 | | |
| | - B | | | 5 | |
| | - C | | | | 0 |
| 5. | Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở: | | | | |
| | - A+ | 10 | | | |
| | - A | | 7 | | |
| | - B | | | 5 | |
| | - C | | | | 0 |
| 6. | Thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: | | | | |
| | - A+ | 10 | | | |
| | - A | | 7 | | |
| | - B | | | 5 | |
| | - C | | | | 0 |
| 7. | Thực hiện công tác tổng hợp báo cáo: | | | | |
| | - A+ | 10 | | | |
| | - A | | 7 | | |
| | - B | | | 5 | |
| | - C | | | | 0 |
| 8. | Thực hiện công tác ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong quản lý điều hành cơ quan, đơn vị: | | | | |
| | - A+ | 10 | | | |
| | - A | | 7 | | |
| | - B | | | 5 | |
| | - C | | | | 0 |
| 9. | Thực hiện công tác Thi đua, khen thưởng: | | | | |
| | - A+ | 20 | | | |
| | - A | | 15 | | |
| | - B | | | 10 | |
| | - C | | | | 0 |
| | Điểm đạt được | | | | |

THÔNG BÁO LỊCH CÁC CỤM, KHỐI TỔ CHỨC SƠ KẾT, TỔNG KẾT**Năm 2015**

(Kèm theo Hướng dẫn số /TĐKT ngày tháng năm 2015
của Ban Thi đua - Khen thưởng)

| STT | Tên Cụm | Ngày sơ kết | Ngày tổng kết |
|------------|----------------|--------------------|----------------------|
| 1. | Cụm 1 | Chiều 01/7/2015 | Sáng 08/3/2016 |
| 2. | Cụm 2 | Sáng 02/7/2015 | Sáng 09/3/2016 |
| 3. | Khối 1 | Sáng 01/7/2015 | Sáng 24/02/2016 |
| 4. | Khối 2 | Sáng 02/7/2015 | Chiều 24/02/2016 |
| 5. | Khối 3 | Sáng 03/7/2015 | Sáng 25/02/2016 |
| 6. | Khối 4 | Chiều 03/7/2015 | Sáng 26/02/2016 |
| 7. | Khối 5 | Sáng 07/7/2015 | Chiều 26/02/2016 |
| 8. | Khối 6 | Chiều 07/7/2015 | Sáng 01/3/2016 |
| 9. | Khối 7 | Sáng 08/7/2015 | Chiều 01/3/2016 |
| 10. | Khối 8 | Chiều 08/7/2015 | Sáng 02/3/2016 |
| 11. | Khối 9 | Sáng 09/7/2015 | Chiều 02/3/2016 |
| 12. | Khối 10 | Chiều 09/7/2015 | Sáng 03/3/2016 |
| 13. | Khối 11 | Sáng 10/7/2015 | Chiều 03/3/2016 |
| 14. | Khối 12 | Chiều 10/7/2015 | Sáng 04/3/2016 |
| 15. | Khối 13 | Sáng 14/7/2015 | Chiều 04/3/2016 |
| 16. | Khối 14 | Chiều 14/7/2015 | Sáng 08/3/2016 |
| 17. | Khối 15 | Sáng 15/7/2015 | Chiều 23/02/2016 |
| 18. | Khối 16 | Sáng 16/7/2015 | Sáng 23/02/2016 |